TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23-9-2022
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Pì Sách

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Thái;
2. Bà Nguyễn Hải Anh.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lữ Cẩm Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa***- Bà **Phạm Thị Thúy Kiều**- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2022/TLST - HNGĐ, ngày 20 tháng 01 năm 2022, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐSt- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị H**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: ấp Minh Tân, xã Giục T, huyện Châu Thành, Kiên Giang.

(Chị H có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh **Phạm Tấn Ph**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: ấp Minh Tân, xã Giục T, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Anh P vắng mặt phiên tòa lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/01/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị H trình bày: Vào năm 2008 chị và anh Phạm Tấn Ph

thương nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn tại UBND xã UBND xã Giục T, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nhưng chị không còn giữ giấy chứng nhận kết hôn.

Trong quá trình chung sống chị và anh Phạm Tấn Ph có 02 người con chung tên Phạm Tuấn Duy, sinh ngày 01/02/2009 và Phạm Huỳnh Như, sinh ngày 12/7/2013, hiện nay cháu Duy đang sống cùng anh Phong còn cháu Như đang sống cùng với chị.

Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc nhưng thời gian sau cuộc sống vợ chồng chị bắt mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, hay cải vã nhau mặc dù vợ chồng đã cố gắng khắc nhưng vẫn không có tiếng nói chung nên giữa chị và anh Ph đã ly thân với nhau từ năm 2021 đến nay.

Về tài sản chung trong quá trình chung sống vợ chồng chị không có tạo lập được tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị H yêu cầu:

- *Về hôn nhân:* Xin được ly hôn với anh Phạm Tấn Ph

- *Về việc nuôi con chung:* Yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phạm Huỳnh Như, sinh ngày 12/7/2013 và không yêu cầu anh Phong cấp dưỡng nuôi con.

Đồng ý giao con chung tên Phạm Tuấn Duy, sinh ngày 01/02/2009 cho anh Phong chăm sóc, nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/6/2022 và các biên bản hòa giải ngày 10/6/2022 và ngày 20/7/2022 bị đơn anh Phạm Tấn Ph trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung là đúng. Tuy nhiên, nay chị H yêu cầu xin ly hôn với anh thì anh không đồng ý vì anh cho rằng vợ chồng anh thường xuyên đi làm xa (ngư phủ) ít ở nhà và thời gian gần đây anh nghe thông tin chị H không về nhà ngủ mà ngủ lại Công ty, anh thừa nhận trong lúc say rượu không kiềm chế được bản thân nên có đánh chị H vài lần nhưng anh vẫn lo lắng cho vợ con đầy đủ nên anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng phải ly hôn, anh xin hàn gắn đoàn tụ.

Nay chị H yêu cầu xin ly hôn thì anh có ý kiến như sau:

- *Về hôn nhân*: Không đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị H.

- *Về việc nuôi con chung:* Đối với 02 con chung tên Phạm Tuấn Duy, sinh ngày 01/02/2009 và Phạm Huỳnh Như, sinh ngày 12/7/2013, anh yêu cầu Tòa án xét theo nguyện vọng của các con sống với ai thì người đó nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H vẫn nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Ph. Anh Ph vắng mặt lần 2 không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Hon.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Toà án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị H khởi kiện tranh chấp xin ly hôn với bị đơn anh Phạm Tấn Phong có hộ khẩu thường trú ấp Minh Tân, xã Giục T, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã triệu tập hợp lệ anh Phạm Tấn Ph đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Ph vẫn tiếp tục vắng mặt và tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn, do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Phong là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn năm 2010 tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, theo chị Hon nguyên

nhân là do tính cách và quan điểm sống giữa hai vợ chồng không phù hợp, anh Phong thường xuyên uống rượu về đánh chị, anh Ph không quan tâm chăm sóc cho gia đình và vợ chồng chị hiện nay đã sống ly thân với nhau và vấn đề này cũng được anh Ph cũng thừa nhận là trong cuộc sống hôn nhân khi say rượu lúc nóng giận không kiềm chế bản thân có đánh chị H vài lần nhưng anh vẫn chăm sóc và lo lắng cho vợ con đầy đủ, anh xét thấy mâu thuẩn vợ chồng không nghiêm trọng phải ly hôn nên anh không đồng ý ly hôn và xin được hàn gắn, tuy nhiên tại phiên tòa chị H vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Ph.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Hon và anh Phong đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phong để ổn định cuộc sống. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình: "*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*". Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Hon và anh Phong đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, yêu cầu của chị Hon về việc xin ly hôn anh Phong là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Chị Huỳnh Thị Hon và anh Phạm Tấn Phong xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có 02 người con chung tên Phạm Tuấn Duy, sinh ngày 01/02/2009 và Phạm Huỳnh Như, sinh ngày 12/7/2013. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hon và anh Phong thống nhất yêu cầu xem xét theo nguyện vọng của các con, tại biên bản ghi ý kiến nguyện vọng của cháu Duy và cháu Như thể hiện cháu Duy có nguyện vọng sống với anh Phong còn cháu Như có nguyện vọng sống với chị Hon nên HĐXX xét thấy cần tiếp tục giao cháu Duy cho anh Phong chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Như cho chị Hon chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích cho chị Hon và anh Phong về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho đến khi đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật nhưng anh chị xác định không yêu cầu cấp

dưỡng nuôi con và việc chị Hon và anh Phong không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hon và anh Phong xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Hon và anh Phong cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xét.

[7] Xét lời trình bày của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Huỳnh Thị Hon là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị H và anh Phạm Tấn Ph.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Tuấn Duy, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2009 cho anh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung tên Phạm Huỳnh Như, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (Phù hợp theo nguyện vọng của các con). Chị H và anh Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Chị Huỳnh Thị H và anh Phạm Tấn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị H và anh Phạm Tấn Ph xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị H và anh Phạm Tấn Ph cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000993 ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; Chị H không phải nộp thêm.

" Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

6. Quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Tấn Ph vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Pì Sách

N***ơi nhận***:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*